TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 405/2025/HC-PT
Ngày: 11 - 4 - 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

C*ác Thẩm phán:* Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Nguyễn Văn Khương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 1250/2024/TLPT-HC ngày 09 tháng 12 năm 2024, về *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 803/2025/QĐ-PT ngày 20 tháng 03 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: số H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1979 (có mặt);

Địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Hợp đồng ủy quyền ngày 20/01/2024).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: đường số A, khu T thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Võ Trọng T; chức vụ: Phó Chủ tịch UBND thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy

quyền của người bị kiện (Quyết định ủy quyền số 2138/QĐ-UBND ngày 24/4/2024), vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, ngĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1977 (có mặt);

Địa chỉ: số H, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3.2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D; địa chỉ: đường số A, khu T thành phố D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Khắc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Ông Nguyễn Khắc H là người có đất nằm trong khu đất công tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Phần đất ở khu vực này trước đây để không, cỏ mọc um tùm, không có ai khai hoang nên gia đình ông H làm sạch cỏ, xây dựng công trình, trồng rau và sinh sống trên diện tích đất khoảng 1.851,5m^2. Gia đình ông H canh tác ổn định, không xảy ra tranh chấp từ năm 2015 đến nay.

Ngày 14/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ yêu cầu ông Nguyễn Khắc H phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả "khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn chiếm" với diện tích đất 1.851,5m^2 mà ông H đang trực tiếp quản lý, sử dụng tọa lạc tại khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (thuộc khu đất công do nhà nước quản lý với tổng diện tích đất 30.612,2m^2).

Không đồng ý với Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D. Ngày 01/11/2023, ông H đã làm đơn khiếu nại nhưng đến nay chưa được giải quyết.

Ngày 10/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D lại tiếp tục ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP về việc "Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả" theo Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/04/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D đối với ông H.

Ngày 28/12/2023, Ủy ban nhân dân thành phố thành phố D, tỉnh Bình Dương lại quyết định thành lập Đoàn cưỡng chế theo Quyết định số 5834/QĐ-CCKPHQ ngày 7/12/2023 và đề nghị ông H phải bàn giao đất trước ngày 15/01/2024 (theo Biên bản Đoàn cưỡng chế theo Quyết định Số 5834/QĐ-CCKPHQ ngày 7/12/2023 của UBND thành phố tổ chức gặp gỡ, vận động các trường hợp lấn chiếm khu đất công có diện tích 30.612,2m^2 tại khu phố B, phường A).

Ông Nguyễn Khắc H và gia đình tiến hành khai hoang thửa đất có diện tích 1.851,5m^2, ở đây đã trên 10 năm, sinh sống, làm chuồng trại chăn nuôi, trồng

nhiều loại rau, củ, quả... ông H đã có công sức quản lý, giữ gìn, tôn tạo, nâng cao giá trị đất trên 10 năm nay nhưng khi cưỡng chế thu hồi thì Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương không hỗ trợ gia đình ông H một đồng nào.

Ông H sử dụng đất một cách công khai suốt một thời gian dài nhưng không có bất kỳ một cơ quan có thẩm quyền nào yêu cầu ông H tháo dỡ, chính quyền địa phương cũng không ngăn chặn ngay từ đầu. Đến nay, Nhà nước tiến hành thu hồi đất thì không hỗ trợ cho ông H công sức, tài sản đã đầu tư trên đất.

Căn cứ theo quy định của pháp luật tại Điều 89, 90, 91 Luật Đất Đai 2013, người bị Nhà nước thu hồi đất có đủ điều kiện quy định của pháp luật về đất đai thì được bồi thường (bao gồm: nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng, vật nuôi, chi phí di chuyển...). Trong trường hợp không đủ điều kiện được bồi thường thì Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh) xem xét để hỗ trợ cho người dân.

Việc nhà nước thu hồi đất là chủ trương của Đảng và Nhà nước để phát triển kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động, ông H hoàn toàn ủng hộ. Khi tiến hành thu hồi đất, Nhà nước cũng cần có chính sách hỗ trợ tài sản trên đất (cây trồng, vật nuôi,...), những công sức cải tạo, gìn giữ đất trong suốt thời gian qua để ông H và gia đình có được cuộc sống ổn định sau này.

Vì vậy, ông Nguyễn Khắc H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Hủy Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D có trách nhiệm bồi thường công sức tôn tạo đất, tài sản trên đất cho ông Nguyễn Khắc H số tiền tạm tính là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/4/2024 và ngày 10/7/2024 người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

1. Nguồn gốc khu đất:

Khu đất 30.612,2m^2 có nguồn gốc là đất công, trước đây UBND tỉnh S (nay là UBND tỉnh B) giao cho các tổ chức kinh tế nhà nước cấp tỉnh quản lý, sử dụng (Công ty E.Ltd, Công ty S1, Công ty Cổ phần D, Công ty Cổ phần T2).

Ngày 11/4/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 923/QĐ- UBND về việc thu hồi đất đã cấp cho Công ty D (nay là Công ty Cổ phần T2) giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương quản lý, lý do thu hồi: Công ty Cổ phần T2 do thiếu trách nhiệm để bị lấn, chiếm theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 02/10/2020, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m^2 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh B quản lý theo Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 11/4/2017, giao khu đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D quản lý.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Quyết định.

- Ngày 04/4/2023, UBND phường A tiến hành kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Khắc H với hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 1.851,5m^2 thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố D quản lý theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

- Ngày 07/4/2023, UBND phường A có Tờ trình số 82/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Khắc H.

- Ngày 14/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố D không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Khắc H là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và khoản 1 khoản 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (quá 02 năm tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm). Đồng thời, việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H là phù hợp quy định tại Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và điểm a, khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Qua kiểm tra hiện trạng khu đất công, UBND phường A nhận thấy ông Nguyễn Khắc H chưa tự nguyện chấp hành biện pháp khắc phục hậu quả theo Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023. Do đó, ngày 01/11/2023, UBND phường A có Tờ trình số 183/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố D ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Khắc H.

- Ngày 10/11/2023, UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ- CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H là phù hợp theo quy định tại Điều 29 Luật Xử lý vi

phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

3. Quan điểm của UBND thành phố đối với yêu cầu của người khởi kiện:

Ông Nguyễn Khắc H sử dụng phần diện tích 1.851,5m^2 trong tổng diện tích 30.612,2m^2 là do ông Nguyễn Khắc H lấn chiếm. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H và Quyết định số 5093/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H.

Trường hợp của ông Nguyễn Khắc H không phải là trường hợp Nhà nước thu hồi đất của cá nhân, tổ chức để thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, do đó không đủ điều kiện để được xem xét bồi thường, hỗ trợ theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ T3 và Môi trưởng quy định chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh B quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Như vậy, việc ông Nguyễn Khắc H yêu cầu Chủ tịch UBND thành phố D hủy Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023; buộc Chủ tịch UBND thành phố D có trách nhiệm bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất hiện tại tạm tính là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là không có cơ sở.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khắc H.

Tại Văn bản số 307/TTPTQĐ ngày 08/7/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D *trình bày:*

1. Về hồ sơ quản lý khu đất diện tích 30.612,2m^2:

Khu đất diện tích 30.612,2m^2 hiện tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D đang quản lý dựa trên các văn bản pháp lý sau:

- Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m^2 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh quản lý theo Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh, giao khu đất cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố D quản lý.

- Biên bản triển khai Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh và bàn giao thực địa khu đất có diện tích 30.612,2m^2 tại phường A giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, UBND phường A từ ngày 20/10/2020 đến 22/01/2021; ghi nhận: Hiện trạng có các hộ dân đang sử dụng.

Nhận thấy hiện trạng khu đất có các hộ dân đang sử dụng, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã kiến nghị UBND thành phố thành lập Tổ công tác kiểm tra, thiết lập quản lý và khai thác sử dụng khu đất diện tích 30.612,2m^2 (*Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND thành phố)*; tham mưu UBND

thành phố ban hành thông báo thời gian di dời tài sản, thực hiện công tác bàn giao đất theo quyết định của UBND tỉnh B (Thông báo số 57/TB-UBND ngày 25/02/2022 của UBND thành phố). Qua đó, xác định có trường hợp ông Nguyễn Khắc H đang sử dụng đất trong phạm vi khu đất công tiếp nhận từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương.

- Thông báo số 465/TB-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố D về ý kiến kết luận của ông Võ Anh T1 - Phó Chủ tịch UBND thành phố tại cuộc họp nghe báo cáo tiến độ Tổ công tác kiểm tra, thiết lập quản lý và khai thác sử dụng khu đất diện tích 30.612,2m^2. Có nội dung: *"Trường hợp hộ dân không bàn giao mặt bằng giao Chủ tịch* UBND phường A *chủ trì phối hợp với phòng TNMT, phòng Quản lý đô thị lập biên bản các hành vi vi phạm về đất đai và xây dựng"*

Tóm lại:

- Khu đất diện tích 30.612,2m^2; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố tiếp nhận quản lý từ năm 2020 do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bàn giao theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B, thuộc nguồn gốc đất dôi dư nhà nước quản lý.

- Thời điểm Trung tâm Phát triển quỹ đất tiếp nhận quản lý khu đất trên, kiểm tra rà soát vị trí đất ông Nguyễn Khắc H sử dụng không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không được cơ quan có thẩm quyền xác nhận cho phép sử dụng đất.

Từ cơ sở trên, khu đất diện tích 30.612,2m^2 không thuộc diện thực hiện chính sách đền bù, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất; trong đó có trường hợp của ông Nguyễn Khắc H.

Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N *trình bày:*

Bà Nguyễn Thị N là vợ ông Nguyễn Khắc H, bà N thống nhất với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khắc H.

- Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 19/8/2024, ông Nguyễn Khắc H có đơn khởi kiện bổ sung buộc Chủ tịch UBND thành phố D phải bồi thường công sức, tôn tạo, giữ gìn đất và tài sản trên đất thêm số tiền 500.000.000 đồng, tổng số tiền ông Nguyễn Khắc H yêu cầu là 600.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Khắc H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Căn cứ vào các Điều 30, 32, 116, 134, khoản 1 Điều 157, 158; khoản 1 Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc H đối với yêu cầu hủy các quyết định và yêu cầu bồi thường sau:

- Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D có trách nhiệm bồi thường công sức tôn tạo, giữ gìn đất, bồi thường tài sản trên đất số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/8/2024, ông Nguyễn Khắc H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, cụ thể đề nghị Tòa án cấp sơ thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện do các văn bản quyết định của UBND giao cho đương sự đều ghi nhận đất do Nhà nước quản lý giống như quy định của pháp luật là đất do Nhà nước quản lý, người dân có quyền sử dụng. Tại tờ trình của UBND phường A thì việc lập Biên bản vi phạm hành chính là hết hiệu lực pháp luật nên việc ra Quyết định khắc phục hậu quả là không đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định hiệu lực của Biên bản. Yêu cầu việc thực hiện thu hồi đất để làm dự án thì phải bồi thường cho người dân theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 88 của Chính phủ. Khi người khởi kiện sử dụng đất không bị cơ quan Nhà nước ngăn cản, việc khai hoang của ông H là đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Người khởi kiện lấn chiếm, sử dụng đất trái phép, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao, không có đăng ký kê khai theo quy định của pháp luật. Đất này đã được Nhà nước có quyết định thu hồi và giao cho Trung tâm P đất tỉnh Bình Dương và Trung tâm Phát triển Quỹ

đất thành phố D, tỉnh Bình Dương quản lý theo đúng quy định pháp luật. Bản án sơ thẩm giải quyết là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Khắc H là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

Diện tích đất 1.851,5m^2 ông Nguyễn Khắc H đang sử dụng thuộc một phần trong tổng diện tích đất công 44.800m^2. Nguồn gốc diện tích đất 44.800m^2 là của ông Quách Trường C.

Ngày 19/6/1991, Ủy ban nhân dân tỉnh S (nay là tỉnh Bình Dương) ban hành Quyết định số 81/QĐ-UB thu hồi diện tích 44.800m^2 do Ủy ban nhân dân xã A quản lý và cấp giấy phép sử dụng đất cho Công ty E.LTD để xây dựng khu sản xuất.

Ngày 14/4/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh S ban hành Quyết định số 35/QĐ-UB giao quyền sử dụng đất 44.800m^2 cho Công ty D và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 22/92/GCN-SB cho Công ty D. Thời điểm Công ty Miền núi được giao đất thì có thỏa thuận bồi thường thành quả lao động trên đất 44.800m^2 cho ông Quách Trường S (con ông C). Kết quả, Công ty Miền núi nhận 44.800m^2 đất và ông Quách Trường S nhận số tiền 170.000.000 đồng.

Ngày 11/4/2017, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 923/QĐ-UBND thu hồi và giao cho Trung tâm Phát triển Qũy đất tỉnh quản lý diện tích đất 44.800m^2 (qua đo đạc thực tế có diện tích 33.860,2m^2 có 3 khu: Khu A diện tích 30.612,2m^2; khu B diện tích 3.241,8m^2, khu C diện tích 7.110,8m^2).

Ngày 02/10/2020, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2944/QĐ-UBND về việc thu hồi khu đất có diện tích 30.612,2m^2 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh B quản lý giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D quản lý.

Tại Biên bản khảo sát, kiểm tra số 33/BBKSKT ngày 29/12/2021 kiểm tra đất, công trình xây dựng, cây trồng nằm trong phạm vi thu hồi đất theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh B, thể hiện: ông Nguyễn Khắc H xin chấp hành giao mặt bằng cho Nhà nước, tuy nhiên hiện đang trồng rau phục vụ tết 2022 do đó kiến nghị nhà nước xin xem xét gia hạn thời gian giao mặt bằng cuối tháng 02/2022, nhưng đến nay ông H vẫn không chịu di dời cây trồng để bàn giao đất.

Ngày 25/02/2022, UBND thành phố D ban hành Thông báo số 57/TB-UBND về việc thực hiện di dời tài sản, thực hiện công tác bàn giao đất theo quyết định của UBND tỉnh B.

Ngày 02/8/2022, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố D lập Biên bản làm việc với ông Nguyễn Khắc H, tại buổi làm việc ông H xác định đã nhận được thông báo số 57; đồng ý cho nhà nước xây tường rào bao quanh khu đất, phần nào không xây dựng thì xin cho trồng rau làm kế sinh nhai...; không yêu cầu bồi thường.

Ngày 07/4/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 32/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Khắc H đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 1.851,5m^2 thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Qũy đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Ngày 14/4/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số số 1471/QĐ-KPHQ quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H.

Không đồng ý với Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D. Ngày 31/10/2023, ông Nguyễn Khắc H đã làm đơn khiếu nại gửi đến UBND thành phố D, nhưng chưa được giải quyết, ông H cũng không có ý kiến.

Ngày 18/10/2023, UBND thành phố D ban hành Thông báo số 756/TB-UBND về việc yêu cầu chấp hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H. Tuy nhiên, ông H vẫn không thực hiện.

Ngày 10/11/2023, Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H.

[3] Xét Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 của Chủ tịch UBND thành phố D.

[3.1] Về thẩm quyền: Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H là đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Về trình tự thủ tục, căn cứ pháp luật: Chủ tịch UBND thành phố D ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H là đúng quy định tại Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.3] Về nội dung:

[3.3.1] Như phân tích ở trên, diện tích đất 1.851,5m^2 ông Nguyễn Khắc H đang sử dụng thuộc đất công, do UBND tỉnh S (nay là UBND tỉnh B) thu hồi giao cho tổ chức kinh tế nhà nước quản lý, sử dụng theo Quyết định số 81/QĐ-UB ngày 19/6/1991. Năm 2014, ông Nguyễn Khắc H đã tự ý chiếm một phần diện tích đất canh tác. Do đó, Chủ tịch UBND thành phố D căn cứ điểm điểm a khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ để ban hành Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Khắc H là có căn cứ, đúng quy định.

[3.3.2] Ngày 07/4/2023, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố D phối hợp cùng UBND phường A lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 32/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Khắc H đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị với diện tích 1.851,5m^2 thuộc đất công do UBND tỉnh B thu hồi giao cho Trung tâm Phát triển Qũy đất thành phố D theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 02/10/2020.

Tại mục 4 Điều 1 của Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 đã thể hiện: *"4. Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 và 2 Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai"*.

Đối chiếu với quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì việc Chủ tịch UBND thành phố D không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Khắc H là chưa phù hợp, tuy nhiêu điều này có lợi cho người dân và không ai khiếu nại gì.

[4] Xét Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D.

[4.1] Về thẩm quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[4.2] Về trình tự, thủ tục, căn cứ pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định tại Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[4.3] Về nội dung: Như đã phân tích, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D ban hành Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 là đúng quy định pháp luật.

[5] Ông Nguyễn Khắc H thừa nhận, năm 2014 ông H đã tự khai hoang diện tích đất 1.851,5m^2, quá trình sử dụng không kê khai đăng ký, không đóng

thuế, đã biết diện tích đất sử dụng là đất công do Nhà nước quản lý. Do đó, việc ông Nguyễn Khắc H yêu cầu buộc Chủ tịch UBND thành phố D phải bồi thường công sức tôn tạo, giữ gìn đất, bồi thường tài sản trên đất số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) là không có căn cứ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc H không có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, phía người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện.

[6]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Khắc H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tố tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Khắc H.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2024/HC-ST ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Khắc H đối với yêu cầu hủy các quyết định và yêu cầu bồi thường sau:

- Quyết định số 1471/QĐ-KPHQ ngày 14/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 5093/QĐ-CCXP ngày 10/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố D có trách nhiệm bồi thường công sức tôn tạo, giữ gìn đất, bồi thường tài sản trên đất số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Khắc H phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm do ông Nguyễn Khắc H nộp theo biên lai số 0000348 ngày 09/09/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương (ông Nguyễn Khắc H đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt